



Lời ngỏ dịch:

Bill Laurie là sĩ gia Hoa Kỳ, một trong những chuyên gia nghiên cứu về Việt Nam và nhân chứng đầu tiên trình bày quan điểm trong cuộc họp báo mang tên “Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa: Suy ngẫm và tái thẩm định sau 30 năm” (ARVN: Reflections and reassessments after 30 years) do Trung Tâm Việt Nam thuộc Đại Học Texas Tech tổ chức tại Lubbock trong hai ngày 17 và 18 Tháng Ba năm 2006.

Trong số nhiều diễn giả Việt-Mỹ, ông Laurie là người nêu ra quan điểm cá nhân ông về một quân đội mà ông từng sát cánh với cộng đồng về một chuyên viên tình báo cao cấp trong nhiều năm. Bài này được chuyển ngữ từ nguyên bản bài viết của Bill Laurie, mà ông dùng để trình bày, và được biên tập, trong buổi họp báo. Bill Laurie gửi bài viết cho dịch giả, cho phép được dịch và phổ biến trong giới truyền thông Việt ngữ. Những chủ đề về tình nguyện trong ngoại cảnh là chủ thích của tác giả để câu văn chuyển dịch mang được đầy đủ ý nghĩa của nó

Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa thay đổi một cách đáng kể về số lượng nhân phẩm chết trong khoảng thời gian từ 1968 đến 1975. Sự thay đổi không hề được ghi lại trong tin tức (Hoa Kỳ) lưu ý, và nhìn chung thì đến nay vẫn không được công chúng Mỹ biết đến, và không được nhận chân và mô tả đầy đủ trong nhiều cuốn sách tôi coi là “sách sáo”. Một phần nguyên nhân của số kiện này là do bản chất và tầm mức của sự thay đổi không được tiên đoán hay tiên kiến, dựa trên hiểu quả hoạt động và khả năng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trước năm 1968.

Bài này không hề muốn chỉ ra những vấn đề nghiêm trọng đã hiện hữu, hay phê phán những vấn đề tham nhũng, lãnh đạo kém cỏi không tiếp tục gây hiểm họa cho khả năng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa báo về đất nước cộng hòa. Tuy nhiên, một mặt khác nào đó, những vấn đề này có được ghi lại quy tụ, và những khía cạnh tích cực của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa không thể

xóa khỏi trang sách sừng vĩnh quang.

Tôi đã từng công nhận điều này, khi đến Việt Nam cuối năm 1971 và phục vụ 1 năm tại MACV(Phái Bộ Quân Việt Nam Hoa Kỳ tại Việt Nam), rồi sau đó trở lại thêm hai năm, từ 1973-1975, làm việc ở Phòng Tùy Viên Quân Sự. (DAO)

Khi tôi thấy, được huấn luyện và được phục vụ như một cố vấn, tôi tham dự khóa huấn luyện căn bản sĩ quan lực lượng tại Fort Benning, Georgia, tình báo chiến thuật và chuyên biệt về Đông Nam Á tại Ft. Holabird, Maryland, và học trường Việt ngữ tại Ft. Bliss, Texas. Tại Việt Nam thì được biệt nhiệm như một cố vấn đang được gửi đến để đi đến chỗ bạn họ; nên thay vào đó tôi được chuyển đến vào MACV J-2 với công việc một chuyên viên phân tích tình báo, trực tiếp phụ trách Cambodia, rồi tiếp trung vào Quân Khu IV, bao quát toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long. Công việc này một rằng một cách không chính thức để bao gồm công tác liên lạc giữa Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, các toán cố vấn Mỹ, các chính quyền tự trị địa phương Việt Nam, và các đơn vị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ở vùng IV. Trong 3 năm đó tôi có một lúc như này, lúc khác, trên khắp 18 trong số 44 tỉnh của Việt Nam Cộng Hòa, liên lạc không ngừng với các đơn vị Mỹ và Việt Nam Cộng Hòa mà cố vấn người Úc, cố vấn quan viên từ Mỹ USAID, và CIA. Khi thì được vào với trí tuệ cao cấp trong những buổi thuyết trình hàng hành dinh của MACV cũng như Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, tuấn l sau đó tôi có thể đã lại trên những ruộng lúa như như Kiên Phong cùng với các binh sĩ Đệ Nhất Pháo Quân, hay bay ngang trên Đệ Nhất trên một chiếc trực thăng Huey của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, hoặc là nằm trong căn cứ Biệt Động Quân Trà Cú bên sông Vàm Cỏ Đông.

Nói tiếng Việt là điều vô cùng quan trọng, và trong vòng một tháng sau khi tại Việt Nam, tôi rõ ràng hiểu rằng điều này là những điều tôi từng nghe ở Mỹ, dù là tin tức báo chí hay là những cuộc thảo luận trong các trường đại học, mà có thể điều này những gì tôi đang trải qua và gặp phải. Nói với tôi, tôi thấy rằng “Nếu bạn thật sự cần những người ở Mỹ đang nói về Việt Nam, thì mình đang ở nơi nào đây?”

Những thói quen ngoài giờ làm việc của tôi được dần trở lại trở về trong một kích thích thể chất hoàn toàn Việt Nam. Dù là ở Sài Gòn, Cao Lãnh, hay Rạch Giá, tôi cũng lui tới những quán nhậu, với những bàn cà-phê, mì, cháo... háo hức lắng nghe những dân, những lính Việt Nam nói chuyện, tôi hiểu họ, và học được một chút hiểu, hiểu họ những gì tôi từng học ở Hoa Kỳ.

Số học tiếp của tôi không được gọi là năm 1975. Từ đó đến nay tôi đã được hàng feet/không những tài liệu gì một và hàng trăm cuốn sách, kể cả những tác phẩm tiếng Việt, phục vụ đến một thế kỷ qua qua kỷ niệm với những câu chuyện binh lính Đông Nam Á và gốc Hoa Kỳ, săn tìm trong hàng trăm trang web Việt Nam và Đông Nam Á trên Internet. Vẫn còn rất nhiều điều về Việt Nam, Lào, Cambodia và Thái Lan họ là những gì công chúng Hoa Kỳ từng nghe, và những kết

luôn do những người khác bày tỏ trình bày lên thì tôi không phù hợp với những gì mà họ hiểu về tôi con người (M) tôi là họ biết.

Qua là có những vấn đề nghiêm trọng và tham nhũng. Đúng là có những tầm nhìn và lãnh đạo tốt hơn. Tuy nhiên, chúng phải ai nói hay gì ý gì với tôi, mà chính là ngay lúc đầu tiên đến với Sĩ Đoàn 9 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hòa, tôi đã phát giác khả năng dày dạn và đầy chuyên nghiệp trong những hoạt động mà tôi chỉ nghĩ đến một trung tâm của các cấp sĩ đoàn. Cũng chúng ai nói với tôi là Sĩ Đoàn 7 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hòa, đến với các mối liên kết vì khả năng chiến đấu kém của các Bộ binh năm trước, đã biến thành một đến với có hiệu năng chiến đấu cao đến tài lãnh đạo của Tổng Ngụy Khoa Nam, một con người thanh liêm không một vết, song song với tài năng và chiến thuật, mà đến nay vẫn không hề có công chúng Hoa Kỳ biết tới, tuy đã được người Việt Nam tôn sùng đúng mức. Cũng không hề có ai nghĩ hay nói với tôi rằng có thể là lực lượng của Pháo binh Quân tinh Hoa Nghĩa, là những dân quân của tinh, đã làm một một chiến thắng 1 mà tới 3 trung đoàn chính quy của quân đội miền Bắc trong chiến dịch tấn công năm 1972 của Hà Nội. Họ đã nhai nát và nhả ra nguyên các lực lượng xung kích của đội pháo binh, một lực lượng có thể đã làm đội chiến đấu vào thời kỳ đó.

Đa Pháo binh Quân không được Pháo Binh và Không Quân sẵn sàng yểm trợ cho lực lượng chính quy Việt Nam Cộng Hòa, trong đó có Nhảy Dù, Biệt Động Quân, Thủy Quân Lực Chiến. Quân đa phần của họ đưa vào khu vực chiến đấu căn bản binh. Nếu quân Bộ Việt đánh thắng được chiến tuyến này thì họ đã lập tức trở lại để đưa Sài Gòn, chỉ cách đó 25 dặm, nhưng Sĩ Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hòa phải rút khỏi quốc lộ 13, để đó để cho lực lượng Bộ Việt hàng loạt vào An Lộc. Và như Tiến Sĩ James H. Willbanks viết trong tác phẩm xuất sắc của ông (về trận An Lộc), Sĩ Đoàn 21 tuy không thành công trong việc phá vòng vây An Lộc nhưng cũng đã buộc Bộ Việt phải đưa một số đơn vị đến hàng loạt chiến trường An Lộc, nếu không, nếu này có thể đã sụp đổ với những họ qua quá khứ lịch.

Nói với tôi, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, một cách toàn diện, đã có khả năng cao hơn nhiều so với những gì tôi biết trước khi tôi qua Việt Nam, và càng cao hơn nhiều so với những gì được chuyển tới cho người dân Mỹ. Ngày trước... và ngày nay cũng vậy.

Trên tôi thì khi đang thảo luận trong bản thuyết trình này, ai cũng biết Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa vẫn nghĩ đến một vấn đề trọng trọng. Điều này là hiển nhiên. Nếu không như vậy thì đã chúng cần phải yêu cầu những đến với chiến đấu của Hoa Kỳ, Úc, Nam Hàn, Thái Lan và New Zealand tới đó.

Tuy nhiên, còn có những chỗ dẫu cho thấy lực lượng Việt Nam Cộng Hòa khi được trang bị đúng mức và chỉ huy tốt đẹp thì sẽ có khả năng thì đâu.

Năm 1966 một tiểu đoàn Biệt Động Quân Việt Nam Cộng Hòa đã gây thiệt hại nặng và đã “giúp” giảm quân số còn 1 phần 10 cho một trung đoàn Biệt Động Group ba lữ đoàn Thục Trư. Tiểu đoàn này được Trung Thục Johnson tặng thưởng “Huy chương của Trung Thục Hoa Kỳ”. Đại Úy Bobby Jackson, cố vấn tiểu đoàn này, đã mô tả người đi đầu tác chiến ông, Đại Úy Nguyễn Văn Chính (hay Chính?), như là con người tuy nhiên không hề sợ hãi. Tiểu Đoàn 2 Thục Quân Lực Chiến, mang huy hiệu Trâu Điền, đã tặng biệt danh cho người lính của mình là Nam và chính quy Biệt Động, chúng tôi sẽ xem họ có huy hiệu trâu điền (càng có ý nghĩa đối với những ai đã tặng group phải một con trâu đang ngủ yên (và bỏ nó ăn hiếp!) Công chúng của họ không hề được chứng kiến trong giai đoạn truyền thông tin tức của Hoa Kỳ, và vì sau cũng bị bỏ quên trong cái gọi là “lịch sử”...

Năm 1968, trong bối cảnh cuộc chiến công kích 68 thất bại của Hà Nội, các nhà hoạch định chính sách của Hoa Kỳ thấy rõ là kế hoạch Việt Nam hóa phải được tăng tiến, những nhiệm vụ người (Mỹ) làm trong đó là ranh giới giữa hai thế kỷ, thế kỷ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa không chỉ đến, và bây giờ là lúc họ bắt đầu chiến đấu. Thái độ này đã bị quên đi khi là một cố gắng vì chiến sự hàng tháng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã vượt xa mức độ thất bại trong toàn cuộc chiến của tất cả các lực lượng đang minh chứng lợi.

Rất cuộc thì Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa cũng được cung cấp vũ khí tiên tiến, thay thế những trang bị thời Thế Chiến Thứ Hai mà hầu hết quân lực này phải sử dụng (kể từ đầu năm 1968 chỉ có 5% quân đội Việt Nam Cộng Hòa được trang bị súng M16), nhìn chung thì thua kém vũ khí của Việt Cộng và biệt Động Biệt Động. Đồng thời, quân số cũng tăng tiến, theo như bảng dưới đây trình bày:

(Bảng ghi những con số gia tăng quân số của các lực lượng chính quy và Địa Phương Quân, Nghĩa Quân, từ năm 1968 đến năm 1972, cho thấy quân số tăng 28%, từ 820 ngàn lên 1 triệu 48 ngàn quân. Trong đó, Không Quân gia tăng quân số tới 163%, Hải Quân tăng 110%, Lục Quân tăng gần 8% quân số)

Trong bảng này, nhóm từ Anh ngữ ARVN, tức the Army of Republic of Vietnam, có nghĩa là Lực Quân Việt Nam, chỉ bao gồm 38% Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (tác giả không dùng ý dùng nhóm chỉ ARVN để chỉ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, và ông dùng nhóm chỉ RVNAF, Republic of Vietnam's Armed Forces). Ngoài ra còn những thành phần khác, gồm Cảnh Sát Dã Chiến, Nhân Dân Tự Vệ, và các toán Xây Dựng Nông Thôn.

Lực lượng xây dựng nông thôn không được coi là lực lượng chiến đấu, còn lực lượng Nhân dân tự vệ thì đóng vai trò như nông (nhưng lực lượng này) cũng là chiến lực cho quân Việt cộng và quân đội Bắc Việt (North Vietnam's Army trong nguyên bản). Có lẽ nòng cốt toán cán bộ xây dựng nông thôn đã đẩy lui các mặt trận đoàn Việt cộng ở tỉnh Vĩnh Long. Các toán viên biệt động pháo binh của tỉnh này. Chuyển này cũng không được biết đến để ghi nhận vào tài liệu.

Thành phố của lực lượng Nhân dân tự vệ thì quá trẻ, hay quá già, hay vì thế nên không gia nhập quân đội chính quy, chỉ phục vụ như lực lượng phòng vệ làng xã cho những toán thu thuế, tuyển mộ, hay tuyên truyền của cộng sản địa phương. Nhưng Nhân dân tự vệ cũng là mặt yếu tố mà cộng sản địa phương phải đi phó sau năm 1968. Trước đó không có lực lượng này, Việt cộng địa phương do đi vào ấp xã lúc ban đêm. Nhưng lúc Nhân dân tự vệ không có hiệu quả, nhưng khi họ bắt tuyên truyền đi theo Việt cộng, nhưng có những lúc khác lại có những báo cáo như sau: (Trích từ các sách về các tác giả người Mỹ).

“Hai Việt cộng đang bắt cóc một Nhân dân tự vệ thì một Nhân dân tự vệ khác xuất hiện, bắn chết hai Việt cộng này bằng súng M1 (không ghi rõ garant hay carbine), tịch thu được một súng AK47 và một súng lục 9 ly.”

Và “cả hai ấp Prey Vang và Tahou đêm nay bắt được súng như và B-40. Nhân dân tự vệ địa phương đẩy lui hai toán trinh sát như.”

Còn nữa: Một Nhân dân tự vệ 18 tuổi đã là người bắn cháy chiếc xe tăng đầu tiên trong rừng như xe tăng T 54 của Bắc Việt bị tiêu hủy tại An Lộc trong cuộc bao vây năm 1972.

Hà Nội không mấy hài lòng với lực lượng này, theo như tài liệu sau đây:

“Chúng (QLVNCH) tăng cường các lực lượng bù nhìn, củng cố chính quyền bù nhìn và thiết lập mạng lưới tại miền đông cùng các tỉnh của Nhân dân tự vệ bù nhìn như làng xã. Chúng cung cấp thêm trang bị kỹ thuật và tính lợi dụng cho lực lượng bù nhìn, thiết lập những tuyến phòng vệ, và đóng ra các mặt trận phòng thủ và đàn áp mọi vùng nông thôn khu vực đông dân cư. Kết quả là chúng đã gây nên khó khăn và tension cho lực lượng bản địa (Việt cộng).”

Sự kiện này không xảy ra trước năm 1968, khi lực lượng Nhân dân tự vệ được thành lập và trang bị bằng những vũ khí thô sơ chỉ trong thời gian hai do các lực lượng QLVNCH chuyển giao lại.

Tên ông tôi nhớ vậy, lực lượng Nghĩa quân, Đưa phần quân vào sẽ trở giúp các toán công viên Miền Đông, được tuyển thêm từ năm 1968 và trang bị vũ khí tốt hơn, khi sẽ tiến bộ, nhớ công viên David Donovan thu được một toán công viên trong một trận công bố bình năm 1970:

“Chúng tôi vào vào tới khi khu mìn bị chính thì bị hỏa lực từ một rừng cây trước mặt bên tôi. Nhiều vắng tung tóe xung quanh, đèn bay véo véo trên đầu, trong tiếng súng nổ dồn. Binh sĩ bây giờ phần lớn là trẻ, không giống như trước kia các mẹ khi bắt đầu là học sinh như thể liệt. Trung sĩ Abney chỉ huy cánh đuôi các đội hình hàng dọc, bung qua bên phải, sẽ đứng như thành phần đi đầu để tấn công, trong khi chúng tôi ở phía trước phần lớn là hỏa lực để che. Khi toán công viên Abney tiến về phía trước có che chắn thì hỏa lực và bắt đầu tác xạ. Dưới hỏa lực bên che đó chúng tôi tràn tới một vị trí khác. Hai thành phần chúng tôi gặp nhau như vậy và tiến về phía hàng cây, sẵn sàng xung phong. Ba người trong toán công viên tôi bắt trúng đèn, không biết nó là gì ra sao như một người đi vào xông tới. Chúng tôi đã hành động khá hay.”

Kinh nghiệm của Donovan không phải là đặc biệt. Công viên John Cook nhớ lại niềm quan của ông vào năm 1970:

“Chúng tôi (với Cook và sĩ quan đội tác phía Việt Nam) đang rút lên tỉnh thành, cảm thấy như mình là “kim cương bị thất lạc”. Tỉnh thành chiến đấu và hằng hái chiến đấu công trong quần họ sẽ cao, khi chúng tôi truy kích quân để cách gần như kinh suất, liều lĩnh.”

Những thành tích như vậy không phải mọi người đều có. Có những người không đáp ứng được trong thời kỳ thay đổi và vào ban lãnh đạo chỉ huy kém cỏi, chỉ những người mới cuộc hành quân lực soát với chiến thuật chiến đấu công nào. Có khi công viên Hoa Kỳ suốt bị giết hay bị đưa giết bởi những sĩ quan đưa phần công của Việt Nam mà họ không hòa thuận được. Nhiều công viên Miền khác không gặp cảnh ngộ khó chịu đó, những cũng chỉ có một tên công tử nào vào hoạt động của những đơn vị mà họ công viên. Dù sao thì những chuyển tích của và thích thú do công viên Miền chỉ những người cũng đứng dậy, những người hoàn toàn vắng bóng trong những cuộc thảo luận trên những công viên hay trong ý tưởng của những người Miền bình thường, cũng như trong những gì được dạy dỗ từ các trường học Hoa Kỳ.

Số tiến bộ hay những tiến bộ xuất sắc ngay trước mặt không phải chỉ hiện hiện trong những lực lượng lãnh đạo và những sĩ đoàn binh VNCH, (là những người vào) những người cho là không may mắn và chỉ chiến thuật chiến đấu công. Công viên vào kỳ học binh để nh các anh Quân Trại Richard Stevens, trước đó tên phần vào trong Thuyết quân lực chiến Miền tiến Việt Nam, trở lại ngay nhiên trước thành tích của một đèn vào thu được số đoàn 1 binh Việt Nam trong trận công một vị trí phóng hỏa tiến của quân Bắc Việt:

“Tôi có ấn tượng hoàn toàn tốt, và thực sự là kinh ngạc, về cách thực hành quân và sự táo bạo của họ trong mặt trận... Đây là cuộc hành quân thứ 13 nhờ vậy do vậy tôi u đoàn trưởng này chỉ huy. Ta đang nói chuyện với những chuyên gia hết sức tinh thông trong những gì họ làm, những người đã từng thực hiện những công tác sơn tóc gáy và vẽ trên quần áo thực hiện... Các công viên của trung đoàn này luôn luôn nói với tôi lúc tôi ra đó, rằng ‘anh đang làm việc với những người giỏi nhất. Chúng ta không có điều gì đặc biệt mà có thể nói cho những người này làm. Chúng ta (các công viên) chỉ có việc yểm trợ họ mà thôi. Còn về sự hiểu biết trong hành quân, thì họ là người đi đầu chúng ta.’ Chúng tôi có các công viên người Úc và người Mỹ, họ đều nói ý nghĩa nhau.” (tác giả trích luận án Master năm 1987 của Howard C.H Feng, đại học Hawaii).

Ở miền Nam, trong lãnh thổ tỉnh Đồng Tháp Mười thu hút quân khu IV, số đoàn 7 binh VNCH cũng thi hành nhiệm vụ không hề có khuynh hướng đi tìm, theo dõi xác nhận của các công viên và các phi công Mỹ lái trực thăng chuyển quân cho các binh sĩ số đoàn 7 trong những trận công. Số đoàn này từng mang tiếng là số đoàn “lùng và né” (thay vì “lùng và diệt”, search and destroy), có thể vì trận ở Bồng Hải 1963, những người ai trực tiếp công tác với họ không thể nói gì hơn là những lời ca tụng, người người mà về sự tinh thông chiến thuật và tinh thần hăng hái xông xáo. Một cựu cán binh Bồng Việt xác nhận về sự dũng cảm của số đoàn 7 binh:

“Vùng giặc phóng bắn thu hút... Tôi mất thêm thời gian di chuyển quanh, cố tránh xa các cuộc hành quân của quân đội VNCH.

Ở Bồng Tre (tỉnh Đồng Tháp Mười) số đoàn 7 VNCH là lực lượng chính gây nên nhiều khó khăn. Họ u hút số đoàn đặc biệt của miền vùng châu thổ sông Cửu Long nên họ biết rành hết cả vùng. Họ thông suốt vùng này cũng như chúng tôi.” (tác giả trích dẫn David Chenoff và Đoàn Văn Toại, sách Chân dung kẻ địch, Random House ở New York xuất bản năm 1986).

Tình hình còn tồi tệ hơn khi các đơn vị quân đội Bồng Việt đến khuyến khích cho các đơn vị “Việt cộng”, không hiểu biết chút nào về vùng này và đặc biệt trang bị kém cho cuộc chiến khiêu khích rừng cây ở phía Bắc vùng châu thổ. Một tù binh cho biết bắt đầu sự không bao lâu sau khi tôi, lúc anh ta và những người khác được thả về phía Bắc kích mặt cuộc hành quân cần quét sạch số đoàn 7 vào ngày hôm sau. Bất trí xong trở về bình minh, đội quân đáng lo sợ kích người ta thì lại bắt đầu công tác phía sau do thành phần bên sườn của số đoàn 7, trở về khi tôi lại tiếp tục chiến đấu chính. (Tài liệu trích dẫn).

Kết quả của điều tra này thêm hiển nhiên trong thời gian giữa 1968 và 1971, thời kỳ mà quân số Lực lượng Hoa Kỳ giảm thiểu hơn một nửa, trong khi những cuộc hành quân trên công của Việt cộng và quân Bắc Việt lại bị suy giảm rõ rệt:

(Bảng thống kê trong bài đo lường này cho thấy Lực lượng Mỹ ở Việt Nam từ năm 1968 đến 1971 đã giảm 322 ngàn quân, tức 58%, các cuộc tấn công của Việt cộng và quân Bắc Việt cướp tiêu đoàn trừ lên giảm 98%, chỉ còn 2 triệu, những cuộc tấn công từ phía cộng sản cũng giảm, kể cả những vụ bắt cóc, khủng bố, trong khi xã ấp có an ninh tăng 56%, diện tích trồng lúa tăng 9.8%, tổng vong vì chiến tranh của dân và quân phía VNCH giảm 55%, quân số của Việt cộng, Bắc Việt trên toàn miền Nam giảm 21%).

Tất cả các cuộc tấn công lớn như của phía cộng sản giảm hơn là tất cả giảm quân số, cho thấy một sự sa sút toàn diện về khả năng quân sự, do đó tôi đã đoán là 21% quân số sụt giảm. Điều này xảy ra trong khi quân số tham chiến của Hoa Kỳ giảm tới 58%. Quân cộng sản Bắc Việt và Việt cộng không những chỉ có một ít hơn trên toàn lãnh thổ, mà còn kém khả năng tung ra những cuộc hành quân tấn kích.

Nhiều con số thống kê của VNCH không chính xác, nhất là con số xã ấp có an ninh thì lại còn kém xác thực hơn, những biểu đồ khuyến khích khá rõ ràng, và không có bằng chứng dù chỉ thống kê hay tin đồn về, mà nêu ra điều gì khác hơn là sự xuống dốc thống kê trong thời kỳ của quân Việt cộng và quân đội Bắc Việt trong khoảng thời gian từ 1968 đến 1971. Trong khi Việt cộng, gọi là những phân biệt với quân Bắc Việt, không bị tiêu diệt hoàn toàn, và những kháng cự có tính hòng mang mìn do hệ kiểm soát và tấn công những tỉnh như Chồng Ng Thiến, Địch Tịch, Quảng Nam, Quảng Ngãi, thì Việt cộng ở phía phía cũng không còn là một lực lượng chiến đấu. Nếu không có sự xâm nhập để quy mô của quân Bắc Việt và sự cung cấp vũ khí hiện đại, thì chiến tranh đã đến đến tàn lụi. Những đơn vị và khu vực của Việt cộng trên đất cũng hoàn toàn không phụ thuộc vào quân đội Bắc Việt để sống còn. Tác giả “phần chiến” Frances Fitzgerald của cuốn “Lửa trong họ” (thật khôi hài, là cuốn sách bị để kích bới cộng đồng chỉ để oanh tạc thống của Hà Nội, Nguyễn Khắc Việt, là những người họ Mỹ từ Giỏi phóng và Hà Nội, Ngô Vĩnh Long), nhìn nhận rằng khả năng sinh tồn của cộng Việt cộng là QLVNCH hai năm 1966 là một bên 50%, những đến 1969 thì chỉ còn cộng Việt cộng chỉ còn 10%, trong khi tất cả này phía QLVNCH lên hơn 90%. Nguyễn Văn Thành, sau 23 năm theo Việt cộng, hai chánh năm 1970, cho rằng cựu cánh của Mỹ từ Giỏi phóng là vô vọng. Ông ta nêu ra những cuộc hành quân gia tăng của QLVNCH, sự phát triển những đến và Nghĩa quân xã quyn và các chương trình Nhân dân từ, cùng với kế hoạch cải tiến ruộng đất của chính phủ VNCH, coi đó là những việc không thể để phó mặc cho. Stanley Karnow không đến thống kê trong cuốn sách để đánh giá cao quá đáng của ông, không cần gì thích nguyên do, rằng đến năm 1971, thì “riêng phía Việt cộng không phải là để cho quân đội chính quyền Sài Gòn.”

Don Colin trải qua nhiều năm ở Việt Nam, được nhiều người biết đến qua lời bày tỏ thô lỗ, phẫn nộ, bác bỏ và quá đáng, cũng vì lời rủa sả om sòm nhảm nhí mà ông ta coi là tào lao nhảm nhí. Ông này đã phải chịu đựng những khó khăn trở ngại, những khi đi sai lầm cùng những vấn đề tình thế, bị coi như toàn những điếm gở. Những năm 1971 Don Colin cũng thấy những kết quả tích cực hơn hẳn ở vùng châu thổ:

“Ba mươi tháng trước, con số những camp bị hủy hoại ở quân khu IV chỉ đếm được trên một bàn tay. Ngay cả những quân đoàn, một camp bị hủy diệt, trong sạch và trống đồng có khả năng, cũng nhút nhát, thiêu đốt sáng tỏ và không để sự kích động thu camp vào những hoạt động xông xáo và tích cực. Camp bị hủy diệt thì phần lớn thì ưu khả năng, hầu hết các tình hình trở ngại cũng kém cỏi và tham nhũng. Các camp bị hủy hoại quy mô của họ thì chỉ những nơi gọi là xúi mà nhiều khi còn phạm khuyết điểm quá hơn camp trên nà. Những nay thì chuẩn mực chung về tài năng, sự trong sạch và tận tâm đã tăng lên tới mức mà trước kia tôi cho là không thể tưởng tượng được. Sự thay đổi đáng kể này khiến tôi thêm lòng quan tâm tới những khả năng của họ và chính phủ trong việc kiểm soát được Việt Nam và thành lập một chính quyền ổn định.”

Rồi tới cuối thập niên công 1972 của Hà Nội, một cuộc thập niên công tác chiến lược phối hợp phòng thủ và tấn công (a classical blitzkrieg), với điểm điểm là những vũ khí hàng không và những vũ khí chống người điếm để đưa ra sự đồng thuận của họ và tiến tới một phòng không SA-7, họ và tiến công phá điếu khiên bằng dây AT-3, những đoàn chiến xa T-54 được yêu cầu trở về những trăm kilomet để họ và tiến 122 ly, để bác 130 ly, hơn hẳn tới camp mới thì tình hình được Hoa Kỳ cung cấp cho lực lượng pháo binh QLVNCH. QLVNCH bắt đánh tới bị, có lúc đã gặp tới kết cuộc, và sự đổ vỡ hơn hẳn rõ ràng. Những cái quân lực đang nắm đo ván đã được duy trì tình hình 8, họ và phần sự lực và bắt gây cuộc thập niên công nên như ở Việt Nam, tính tới lúc đó.

Không ai khác hơn là học giả hàng đầu của Hoa Kỳ về Việt Nam, Douglas Pike, đã tuyên bố cuộc xâm lược của Hà Nội thật bại là vì “...Nam Việt Nam chiến đấu hơn hẳn quân đội xâm lăng đến từ phương Bắc.” Nhiều nhà bình luận, kể cả Tổng thống Ngô Quang Trưởng, nói tới không lực Hoa Kỳ như một yếu tố quyết định, thì đó đúng là yếu tố chính. Những những điếu người nói là QLVNCH không thể chiến đấu nếu như không có không lực Mỹ, thì đã thiêu đốt hai điếu cần bàn. Thật nhất, quân đội Mỹ cũng chỉ được yêu cầu trở về không lực giúp đỡ QLVNCH đã được. Thứ hai, là điểm người ta ít nhìn ra: Không lực Hoa Kỳ là một yếu tố bổ sung để cân bằng với hai lực lượng vượt trội của Bắc Việt là thiết giáp và, họ và hơn hẳn, là lực lượng pháo binh hơn hẳn, họ và tiến 122 ly chính xác và điếu pháo 130 ly gây tàn phá quy mô tới mức đã 19 dặm (32 km).

Hoa Kỳ không cung cấp cho đồng minh của họ, VNCH, những vũ khí loại hiện ngang bằng, như là vũ pháo binh, như Liên Xô và Trung Cộng cung cấp cho Hà Nội. Hà Nội có những trăm khẩu của tỉn 122 và đại pháo 130. QLVNCH không đủ để bác bỏ pháo, chỉ có 24 khẩu 175 ly, không chính xác bằng, bắn chệch hơn các loại 122 ly và 130 ly. Các pháo đài kiên cố cũng không chịu nổi đạn 130 ly khoan hòm, nổ chệch. Tất cả chung, trừ loại đạn tài không loại, thì không quân Việt Nam đã thi hành nhiệm vụ một cách đáng kính phục trong các trận chiến năm 1972, những vụ nổ bom giết binh lính Hoa Kỳ hoàn toàn quên lãng. Một chuyên viên điếu không tỉn tụy của Hoa Kỳ tỏ ra ngạc nhiên một phi công A-37 của Việt Nam mà anh ta cùng thi hành một vụ tấn công không loại vào vị trí quân Bắc Việt:

“Anh ta đâm chúc đầu chiếc máy bay xuống đất iểm vũ khí liên thanh, và quỳ nhiên tôi thấy nhieu lớn đến loại vũ ch để ng sáng bao quanh Pepper đến đầu. Tôi la lên báo đồng, thì đã thấy anh thả bom để các tháp và ghi một bản tuyếtt hơo trúng ngay bệc tấn công. Trong những lần oanh kích tiếp theo ngay đó, các phi công của không quân Việt Nam cũng ghi bàn hoàn hảo mới lớn đâm xuống, cũng là mới lớn hơn bệc đến phòng không bắn lên xấp xỉ... Họa là các máy một đến vô cùng mạnh mẽ. Quân Bắc Việt có vũ nhữ bệc tấn công để họ của họ là những Nam Việt Nam.

“Tôi tin chắc là hai chiếc A-37 sẽ bắn bắn rơi, những các hai đầu xuống hạ t bom đến của họ trúng đích, không hề hấn gì. Hai phi công không quân Việt Nam đã trình diễn một màn tuyếtt vĩ, và tôi ngạc nhiên phục lòng can đảm của họ trên các thông minh. Trong giây phút đó lòng can đảm mới y đã vượt t hấn khôn ngoan trong những tính toán hơn thiếtt vũ sẽ an toàn của cá nhân họ.”

Đây không phải là một số kiện riêng lẻ, theo những một quan sát viên không quân của Mỹ chứng thực:

“Không quân Việt Nam thể chứng thực sự trở nên thành trong cuộc tấn kích 1972... Trong trận phòng thủ Kontum KQVN thoát khỏi, hạ t sẽ tuyếtt điếu.”

QLVNCH lãnh cú mạnh mẽ của Hà Nội năm 1972, mạnh mẽ hơn nhieu so với trận Tết Mậu Thân 1968, vũ khía cần quân sự và họa loại. Các loại có khoàng gần 150 ngàn quân Bắc Việt đã tham chiến trong giai đoạn 1, và thêm 50 ngàn quân khác bổ sung khi trận chiến tiếp diễn. Một khác, trong trận Tết 1968 chỉ có 84 ngàn quân Việt cộng và Bắc Việt tham chiến, vũ i pháo binh và xe tăng rất hơn ch. (ngoại trừ quân khu I).

QLVNCH tiếp tục hoạt động tiếp tiếp sau khi hiệp định Paris gian lớn để ký kết và bệc vi phạm tiếp tục. Cuối Tháng 11 năm 1973 một loại c loại để nhieu VNCH đã đánh đuổi số đoàn 1 Bắc Việt ra khỏi căn cứ Thủết Sơn, gây nên thiệt hại nặng nề iểm số đoàn 1 này của Bắc Việt phải giết chết, số quân số ng sót phải gia nhữp các đến vũ khác. Ít tháng sau số đoàn 7 VNCH tung ra cuộc hành quân lớn để quét các đến vũ Bắc Việt khỏi một khu Tri Pháp vùng giáp ranh ba tỉnh Đệnh Tểng-Kiến Tểng-Kiến Phong, gây nên thiệt hại nặng cho đểch. Tri Pháp của bao giờ b

xâm phạm trong suốt cuộc chiến tranh, có lẽ dĩm là những vị trí phòng thủ kiên cố; cuộc chiến trên gây hậu quả nặng nề cho nhà cầm quyền cộng sản cũng như cáo các cấp là phải di dời sự thất bại đáng kể của họ bất kể, sự bất lực của họ trong tình hình. Các phái đoàn Ba Lan và Hungary trong cái này ban liên hiệp quân sự bên bên bên, chỉ là gián điệp cho cộng sản Hà Nội. Những mặt trong những báo cáo của họ năm 1973 xác định là không có đơn vị Việt cộng nào ngang sức với QLVNCH, và cũng những đơn vị thiến chiến như là Bộ Việt cũng không sánh kịp với các đơn vị Nhảy Dù và Thủy quân Lực chiến của VNCH.

Tuy nhiên đến giữa 1974 thì việc Hoa Kỳ cắt giảm viện trợ bắt đầu từ sự sụt giảm QLVNCH, và đơn quân này chỉ còn một nửa của mức trước khi này. Đến 1975 cấp sự cung cấp có sẵn (Available Supply Rate- ASR) dành cho đơn vị bác đã giảm nhanh từ mức không thể chấp nhận, như theo bảng dưới đây, cho mức thấp hơn trong một ngày:

Năm 1972 Năm 1975 Tỷ lệ giảm
Đơn 105 ly 180 viên 10 viên; 94%
Đơn 155 ly 150 viên 5 viên; 97%
Đơn 175 ly 30 viên 3 viên; 90%

Mọi thứ bắt đầu từ những xáo trộn, rồi từ những. Những binh sĩ bị binh đội cấp sự đơn căn bản là 60 viên M16 cho một tuấn l. Những đơn vị của binh sĩ bên M16 liên thanh, chỉ đội của bên phát mặt. Các đơn vị chỉ đơn giản có khi bị giới hạn chỉ còn đội của bên yểm trợ hai trái đơn vị bác, ngoài trừ khi bị tràn ngập. Thiệt hại phần thay thế, xe tăng, tàu giăng tuấn, máy bay... nằm ở chỗ rớt sét (“cho máu mết ăn”). Tỷ lệ của họ, binh sĩ QLVNCH và gia đình họ phải chịu thiệt hại khi nhận kinh tế bị lạm phát 50%, và 25% thiệt hại. Một bên nghiên cứu của quan DAO thực hiện năm 1974 cho thấy 82% binh sĩ VNCH không có đủ thực phẩm cho nhu cầu của gia đình. Đói kém và suy dinh dưỡng làm xuống tinh thần cùng khả năng chiến đấu. Tình hình những tháng sau đó càng xuống dốc, và người ta đau lòng chứng kiến một cái chết của chiến sĩ đơn vị hàng ngàn vị tử nạn. Một năm sau, khi chính phủ Việt Nam cuối cùng sụp đổ, và, theo những nguồn sách ghi là sách sự, thì những người Mỹ ngạc nhiên, họ hỏi tại sao mọi thứ có thể sụp đổ nhanh chóng như vậy. Lạ ra câu hỏi đáng chú ý họ phải là tại sao QLVNCH đã có thể chiến đấu dài lâu sau thời gian giữa năm 1974, với sự thiếu thốn vũ khí, trang bị, đơn vị, nhiên liệu, thuốc men, và những cái bị lãng phí, và gia đình cũng đói khát không kém?

Khi bắt đầu sự đổ vỡ tan hoang, và đám đông họ đơn theo lãnh ông Thiệu rút khỏi vùng cao nguyên, thì hàng loạt và kinh hoàng xảy ra, phần nào tăng thêm vì những lãnh đạo trái ngược phát xuất từ dinh Tổng Thống. Những trong sự sụp đổ nhanh chóng sau cùng, vẫn có không ít những trận “Alamo” như của những người lính VNCH chiến đấu đến phút cuối.

Số đoàn 18 đơn vị ở Xuân Lộc là một trận anh hùng ca, những sự có mặt và vai trò của họ

Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù trong trận này không hề được bố trí. Khi quân khu II đổ vỡ và kết cuộc đã gần, số đoàn 7 VNCH vẫn đánh bại một số lực lượng quân Bắc Việt mưu tính quấy rối 14, còn được quấy rối duy nhất tại vùng châu thổ Cửu Long với Sài Gòn. Vào ngày cuối, gọi là “ngày quấy rối” (tác giả viết bằng tiếng Việt), một máy bay AC-119 trang bị liên thanh sáu nòng do các Trung Úy Thanh và Trần Văn Hiên (hay Thành, Hiên?) còn bay quanh Sài Gòn yểm trợ hỏa lực cho những đơn vị VNCH lâm chiến sau cùng. Hết xăng, hết đạn, họ đáp xuống đất xăng và lấy thêm đạn, sĩ quan hành quân bị thương không còn cách cánh cửa, tất cả đã mất hút rồi. Nhờ các Trung Úy Thanh và Hiên vẫn vững chí, nhún nhường liêu và đến được, và được hai chiếc A1H-Skyraider tháp tùng do Thiệu Tá Trùng Phùng và Đới Úy Phúc lái, họ tiếp tục lái một trận chiến tuyệt vời. Sau cùng chỉ còn Đới Úy Phúc sống sót, oanh kích đến khi hết đạn. Hai Trung Úy Thanh, Hiên và Thiệu Tá Trùng Phùng đều bị SA-7 bắn rơi, tử trận. Họ đã chiến đấu đến mãi tận giây phút cuối cùng!

Một cách tổng quát, cần phải nói rằng QLVNCH đã bại thì không quân đội nào có thể chống lại cuộc tấn công của những bộ phận quân đội Bắc Việt, với tất cả những vũ khí, xe tăng, vũ khí, nhiên liệu, xe tải quân, đến được, do khả năng sản xuất của họ. Trùng một đội quân VNCH bị rút ruột vì một vài nhân sự như vậy, quân đội Bắc Việt đã phóng ra tất cả những gì họ có. Chúng 400 ngàn quân của chúng ta, gần 90% là bị đội miền Bắc, được đưa ra trận để đánh bại QLVNCH. Hà Nội cho bao giờ tung ra một lực lượng khổng lồ và hiên đội như họ đã ném vào trận chiến năm 1975. Hà Nội cho tung ra tất cả các đơn vị từ Lào, Cambodia. Về tổng cộng, quân số 400 ngàn là gần gấp 5 số quân Việt cộng và Bắc Việt lâm chiến hồi đầu 1968, trong khi về phẩm, còn có hàng trăm đội bác sĩ, hàng trăm xe tăng, hàng ngàn xe tải, và nguyên một kho vũ khí hiên đội, Đoàn quân viễn chinh năm 1975 có hơn gấp năm lần khả năng chiến đấu của lực lượng cộng sản hồi Tết Mậu Thân 1968.

Xem xét số việc một khía cạnh khác, có thể phán đoán mà không sai lầm rằng giới sĩ quan đội Bắc Việt bị yếu đi vì một giới hạn mà cung cấp như QLVNCH đã gánh chịu, thì họ không bao giờ có thể tung ra một cuộc tấn công kích sau cùng, mà họ đã yếu kém hơn thế nhiều. Dù thế họ vẫn quy định chiến lược trận, chúng phải là để giữ gìn trong lực lượng quân số. Vào lúc cuối, QLVNCH chịu sự tổn thất khoảng 275 ngàn tử trận, không kể còn số bị ám sát, trong một cuộc gia mà dân số trung bình khoảng 17 triệu. Nước Mỹ với dân số 200 triệu, nếu chịu tổn thất với tỷ lệ tương đương trong cùng khoảng thời gian này, còn số tử vong sẽ là 3 triệu 200 ngàn, cần được thêm 56 bộ phận tương đương đá đen nếu muốn ghi tên tử sĩ.

Điều này không đi qua một cửa mắt nhà quan sát. Sir Robert Thompson, tuy biết rõ những nhược điểm của QLVNCH, cũng kết luận:

“Quân đội và chính phủ VNCH vượt qua những cuộc khủng hoảng quốc gia và cá nhân mà có

nhân nhân câu trả lời này có thể đã mang khuynh hướnglech theo chủu xu hướng. Không biết bao nhiêu vị tướng phóch trong khoảnh 1966-1967, trước khi QLVNCH thực hiện nhân sự đổi thay to lớn nhấtt. Chứcv mà các sĩ quan này đứm trách là gì, họ làm việcv gì, và họ quen thuậcv với quân đứi VNCH ở mức đứ nào, số tăng tiểnh hiểu năng củalực lượng Đứaphống quân, Nghĩa quân, vân vân... cũng không đứcc tiểtt. Câu hỏi cũng không hỏi: “Nếu quân đứi Mức cũng bứcc giểm cung ứng như QLVNCH vào năm 1974-1975 thì còn đứng vứng đứcc bao lâu?”

Đứu có thể nói chứcc chứn, là QLVNCH từ 1968 trứ đi đã hoàn thành nhiểm vụ tứ đứphốnh nhiểu so với nhân sự đứcc biểtt đứn mứt cách chung chung, rứng các đứn vứ QLVNCH đã thi trứn tài năng đứ có thể đứng vứng và đánh bứi quân xâm lứcc Bức Viểt trong năm 1972, thứng là không củn tứi sứ yểm trứ hứalực lượng tứcủapháo binh và không quân chiểnh thuậtt, như trong trứng hứpcủaNghĩa quân và Đứaphống quân. Đứu có thể nói chứcc chứn nứalà số hiểu biểtt củangườii Mức vứ việcv này thứp kém đứn kinh tứm, thứp tít mù xa như vứcthứm không đứ.

Mứt yểu tứ rứt quan trứng nứalà nhiểu nhà binh lứn bứ qua và tứi nay vứn không biểtt gì hứn, là thứ họ các sĩ quan, họ sĩ quan QLVNCH trứ trung hứn, hứt lòng hứt đứ vì mức tiểu mứt nứcc Viểt Nam không củng sứn. Họ củi mứ, ngay thứtt, biểtt lứ phứi, trong sứch, biểtt nhìn nhứn phứi trái, ví đứ như họ cho là ngườii Thứng không nên đứcc đứi xứ thứp kém hứn, rứng tham nhứng củn bứ công kích, rứng mứt quức gia Viểt Nam mứi củn đứcc tứo thành, bung ra khứi mứi xích xiểng quá khứ. Nhiểu ngườii trong sứ này có thể có vứ trí tứtt đứ tránh quân đứch hay giể mứt chứ an toàn, không ra trứn; như họ không củn củ hai thứ đó, đã có mứt trong hàng ngũ phóch vứ tứi nhứng vứ trí chiểnh đứu đứ y nguy hiểm, vứi tứ cách nhứng ngườii tình nguyển. Thái đứ củahứ đứcc mứt sĩ quan trứ củalà QLVNCH bày tứ :

“Nhứng ngườii củ tuểi tôi vào quân đứi vì chúng tôi có mứt lý tứứng, chúng tôi hiểu đứcc củc sứng trong mứt thứ giểi tứ do ra sao, và sứng trong thứ giểi củng sứn ra sao. Không phứi nhứ ngườii ta nói, rứng nhứng ai vào quân đứi thì chứ vì đứn tuểi lính và không có lý tứứng gì riêng cho mình. Nhứng ngườii Mứ không bao giể có vứ hiểu ra đứu đó.”

Trứn Quức Bứu là chứ tứch Liên Đoàn Lao công Nam Viểt Nam, tứứng đứứng vứi AFL-CIO củalà Hoa Kứ. Ông củ nhứ hứng và có thể xứp đứtt cho con trai ông tìm mứt chứ an toàn, an toàn hứn nhiểu so với vứ trí củalà anh này là mứt sĩ quan bứ binh VNCH. Trong nhứng tuểnlứ sau củi củalà VNCH, lúc bứ Bức Viểt đứp pháo tứi bứi, tuyểtt vứng trong củn thiểu đứn, con ông Bứu viểtt cho ông mứt lá thứ :

“Ba phứi giểi thích cho ngườii Mứ hiểu sứ nghiêm trứng củalà tình hình chúng ta... Họ phứi cung củp viển trứ quân sứ và kứ thuậtt như họ đã hứa. Con xin ba, ba à, hãy can thiểpvứi họ. Nếu không, chúng ta sứ bứ đề bứp và thứtt trứn. Tứi con không hứn nhứtt. Tứi con không sứ chứtt...”

Trong mọi tình huống, con sẽ giữ vững trí và không rút lui.”

Con ông Bửu hy sinh tại chiến trường.

Bác sĩ Phan Quang Đán là quåc vå khanh vå đånh cå và tå nån, måt cåu đåi låp våi ông Ngô Đình Diåm, nåi tång nhå trong såch. Ông có đå quyån låc và ånh hång đå giå con trai là Phan Quang Tuån khåi bå nguy hiåm. Cå hai cha con đåu không chån đåi u đåó, và Tuån tình nguyån lái A-1E Skyraider, chå dùng đå yåm trå chiån thuåt tå cho các đån vå đåi đåt. Sau khi tiêu diệt 7 xe tăng quân Båc Viåt tại khu våc ngång chiån, trong trån tån công 1972 của Hà Nội, Đåi Úy Tuån bå håa låc phòng không đåch bån råi, tå trån.

Nhång cá nhân åy không phåi là duy nhåt. Ngåi viåt bài này hång ngày gåp nhång phi công tråc thăng võ trang trå tuåi, nhång sĩ quan trå trong Biåt đång quân, Thåy quân låc chiån, Nhåy dù, tåt cå đåu tình nguyån lãnh nhiåm vå tác chiån nguy hiåm, bå “lång đåu thå đåch”, våi hå tå tång vå måt nåc Viåt Nam cång sån, và våi nån tham nhång trå thành thông lå hång ngày å Sài Gòn.

Måt trong nhång tåm gång gây xúc đång hån nåa vå lòng tån tåy våi chính nghĩa quåc gia, là cånh các sinh viên sĩ quan trång Võ Bå quåc gia Đà Låt chuån bå cho trån đánh sau cùng của hå, mà ký giå Pháp Raoul Coutard chång kiån, vào lúc hå tiån ra đå chån các đån vå quân đåi Båc Viåt đang tån tåi:

- “- Anh sắp bị giết đó!
- Vâng. Måt sinh viên sĩ quan trå låi.
- Sao vậy? Đã kåt thúc rồi mà!
- Tại vì chúng tôi không åa cång sån.”

Và, lòng đåy can đåm, nhång sinh viên trå tuåi trong bå quân phåc måi toanh, tuyåt đåp, giày bóng loáng, tiån ra đå chå chåt.”

Trång Thiåu Sinh quân å Vũng Tàu, là trång nåi trú, trong håc trình có đåy quân så cho các thiåu niên Viåt Nam có cha tå trån. Khi đån lúc cuåi, nhång em trai 12-13 tuåi đåi các em thiåu sinh quân nhå hån vå nhà, låp chång ngåi våt båo vå trång và đåi đåu våi các đån vå quân Båc Viåt:

“Hồi tiếp tục chiến đấu sau khi tất cả mọi người khác đã đi hàng!... Nhiệm vụ người trong số họ bị giết. Và khi quân cộng sản tiến vào, các thiêu sinh quân đánh trả. Cộng sản không vào được ngôi trường ngay lúc đó.”

Nhưng con người trường (lúc đó) đang gia tăng trong mọi cấp bậc của QLVNCH, và nhu cầu cấp bách của tình hình buộc phải thăng trường phải diễn ra trên khả năng, không dựa trên quan hệ chính trị hay quan hệ gia đình.

Giới truyền thông Hoa Kỳ đã thất bại tại Việt Nam, thua bại hoàn toàn và thể hiện nhiều sự yếu kém của các lực lượng quân sự của VNCH, Hoa Kỳ và các đồng minh. Họ thất bại lên án bằng những lời can thiệp đầy tự phụ và tự mãn. Một cuộc thăm dò 9,604 chương trình truyền hình của NBC, CBS và ABC từ 1963 đến 1977 cho thấy rõ những sự thất bại của những cái gọi là bài truyền thuyết truyền hình. 0.7% chương trình nói về việc huấn luyện QLVNCH. 0.8% về bình định. 2.7% về chính quyền hay quân lực VNCH hay Cambodia. Tổng cộng chỉ có 392 chương trình, tức 2.7% toàn bộ các chương trình tin tức truyền hình Mỹ, chương trình về Việt Nam. Không có một lời nào về hơn 200 ngàn hính chính viên, không một lời về QLVNCH chiến đấu. Không có gì về những phi công “Ông Chúa” (King Bee) đang danh của trực thăng Việt Nam cứu mạng cho những toán lực lượng đặc biệt Hoa Kỳ chạm đất để cứu mạng mìn ****. Họ hiểu rằng người Mỹ, nếu không phải là tất cả, đều nhìn hình ảnh bị hùng của một người Trung Hoa đang trực đoàn xe tăng ở quàng trường Thiên An Môn, những không ai biết Trung Sĩ thủy quân lực chiến Việt Nam Huỳnh Văn Lâm đang trên cầu Đông Hà chặn đứng đoàn xe tăng Bắc Việt, tác xạ bằng khẩu súng chống tăng LAW của anh:

“Cảnh tượng anh lính TQLC đang có 95 cân Anh trực ngay trên đường tiến của 40 xe tăng không có ý nào mưu đồ gì, trên mặt khía cảnh thì là đối đầu một cách khó tin. Trên khía cảnh khác, quan trọng hơn, hình ảnh này mang đầy niềm phấn khích đối với một lực lượng phòng thủ mạnh đến thể hiện, và với nhiều người tin, ít ai trong số đó từng chứng kiến một hành động thách thức dũng cảm đến thế... Sự anh dũng là những của người lính thủy quân lực chiến Nam Việt Nam này đã khiến đất nước công bằng xe tăng, tại lúc đó chứng nhận chắc chắn phải thắng lợi, đã bắt một đà tiến kích.”

Trong một khoảnh khắc mà giới truyền thông mang tất cả lên tiếng, thì phóng viên Donald Kirk tuy nhiên không tỏ ra sự quan tâm nào khi đến thăm số đoàn 7 binh VNCH, nơi đã trở nên một phần của có hiểu năng cao tuy nhiên tài lãnh đạo của Tổng Ngụy Khoa Nam. Quân nhân trong số đoàn nhận thức rõ giá trị những nông trại của số đoàn do người Nam tiến tiếp đỡ gánh nặng kinh tế cho binh sĩ của số đoàn 7. Nhưng khi Kirk và các phóng viên khác

bộ giờ là một điểm chung đáng kể của quân đội Bắc Việt rồi được thể ra sau đó, thì Kirk lại thất vọng vì anh ta không có cơ hội để nói chuyện với bộ đội Bắc Việt:

“Tôi cảm nghĩ mãi về việc trông họ như vậy bất cứ ra khỏi cuốn phim... Họ có vẻ là những tay chính quy, vậy đó. Tôi chỉ mong sao chúng tôi đã có thời gian thêm và nói chuyện với họ lâu hơn.”

Ông Kirk có thể yên tâm rằng quân sĩ số đoàn 7 đầu là “những tay chính quy”, rất đáng để nói chuyện, và họ cảm thấy như vậy. Anh chàng này, cũng như đồng đội trong giờ truy cập thông tin tin tức, đã không để ý gì đến việc đó, cho nên không có gì kỳ bí về nguyên nhân vì sao họ hiểu những người Mỹ thông thạo về Đông Nam Á đầu nhìn cái giờ truy cập thông tin tin tức này với sự khinh miệt gay gắt.

Phải chỉ giờ này chúng ta khó quan sát với quân dân Việt Nam mà họ gặp gỡ, như tôi đã làm nhiều lần, thì đám ký giờ họ đã biết trong một những người Việt yêu chuộng nghĩa của họ của Hà Nội là đi đầu đáng khinh bỉ và kinh tởm, như một loại phản bội văn hóa và truy cập thông tin Việt Nam. Không phải những người Việt này chỉ đến và hy sinh để bảo vệ “chúng tôi tham nhũng của Thiệu”, mà là để gìn giữ một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân, cho con cái, và cho đất nước của họ. Một thời kỳ quân lực của Việt Nam đến giờ và lật đổ chân xác những điều này, khi anh ta nói với tôi rằng sau khi quân đội VNCH giờ quy tụ xong với quân đội miền Bắc, họ sẽ quay súng lại chống đám tham nhũng ở Sài Gòn. Những sự kiện thảm thiết bị thực hiện sau năm 1975 đã chứng thực tính thực dụng và giá trị của điều quy tụ tâm lý.

Giờ truy cập thông tin trí và giờ giáo dục ở Hoa Kỳ cũng chẳng khác gì họ, mà còn mãi nguy hiểm khi lập lại, nếu không phải là thêm mớ mớ thêm mớ vào cái chuyện thối tha do truy cập thông tin lên. Một cuốn sách số trung học được số đang rất là Mỹ có những số về Việt Nam không hề nói đến Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, chỉ viết rằng: “Việt Nam hóa thất bại,” ngoài ra còn gom góp họ 200 điều không đúng có thể được chứng minh là sai trái và mang hoàn toàn tính chất dối trá của họ, trong 13 trang bài học. Có nói đến với tên công sang Cambodia, nhưng không nói gì về việc quân Việt Nam Cộng Hòa tham dự đồng đội họ ở lực lượng Hoa Kỳ, 29 ngàn quân so với 19,300 quân Mỹ tham chiến. Sách cũng không nói lên rằng trước khi chính thức mở chiến dịch, quân đội Việt Nam Cộng Hòa đã tiến công trước vào các vị trí phòng thủ của quân đội Bắc Việt ở Cambodia. Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã hoàn toàn vô hình, như một tài sản được trình bày như vậy (trong cuốn hồi ký).

Phim ảnh và truy cập hình ảnh càng tệ hơn, mặc dù có được một số phim tài liệu lịch sử. Cuốn phim “Bat 21”, như miêu tả cuộc tìm kiếm tá Icel Hambleton năm 1972, không thể hiểu được tại sao đã loại bỏ những sự kiện là một chiến sĩ người Nhái Việt Nam, Nguyễn Văn Kiệt, người cùng thi hành công tác tìm kiếm đó với người nhái Hoa Kỳ Tom Norris, được chứng minh huy

chính US Navy Cross do sự dũng cảm và anh hùng của Kiệt. Làm sao công chúng có thể trông mong được cái bất kỳ khi nào mà chính “kiếm duy nhất” trên thế giới đã bôi xóa tất cả và tống đả và tước đoạt sự hào tửu của người gầy người mới của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa?

Sau cùng, cần phải nhìn nhận rằng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã bị đè bẹp bởi một gánh nặng trầm kha không thể nào vượt thắng: đó là một đội ngũ minh bạch, ngu dốt và gây rối một cách đáng kinh ngạc, đội hình thực cái chính phủ Hoa Kỳ.

Một hội nghị chuyên đề toàn diện nên được tổ chức về đề tài này, và cần phải có hội nghị đó. Nhưng chính là các giới hiểu phát xuất từ Washington, và bên chính, phải bị coi là chủ thể mang tính cách tiêu cực. Không một hành động nào được tung ra để chính và giới được mòn ****. Không có con đường này thì cuộc chiến tranh của Hà Nội đã không thể nào tiến hành được. Không một việc gì được thi hành để giao chiến với chiến tranh thông tin tuyên truyền-phản tuyên truyền dưới hình thức gì là để chính, một trong những chiến lược quan trọng của Hà Nội, được thi hành với những sự lừa gạt quyệt xuất chúng. Không làm một việc gì mãi đến khi các quan CORDS được thành lập để ra kế hoạch và phải hợp những hoạt động quân sự và binh động với một tình báo. Không làm một việc gì để khai triển một liên minh rằng là những một chiến lược chung của người Việt, người Lào, người Cambodia và Thái Lan, chính là kẻ thù chung, trong khi Hà Nội đã làm y như vậy: thiết lập một cấu trúc chủ huy chiến lược Đông Dương nhằm kết hợp mọi yếu tố vào một chiến lược gọn bó cho toàn khu vực. Lý do vì lãnh đạo của Hoa Kỳ là mù lòa, là một mớ vớ vẩn như con heo trên tảng băng, như một con cóc vàng, rất giàu có nhưng cũng rất ngu dốt. (Những chính in đốm là những chính tác giả viết bằng tiếng Việt)

Nhưng kế hoạch, những đề nghị để người dòng lịch sử khó có thể được chính minh hoàn toàn chính chính, và có thể chiến tranh (Việt Nam đã qua) là một cuộc chiến không thể nào thắng được.

Có thể như vậy. Tuy nhiên những người Mỹ, người Úc đã phải sát cánh những chiến hữu của họ trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, “những chiến hữu, bạn bè, giới như anh em ruột,” (viết tiếng Việt trong nguyên bản) mang trong lòng họ nỗi buồn sâu xa vì đã thua cuộc, hay đã một bất bao bạn bè trên tay, một cái niềm vinh dự là lao cho việc đã có người đả t cho kẻ được một thời gian tiếp tục họ cho những người dân những của Việt Nam, Lào, Cambodia và Thái Lan. Họ không biết thức dậy vì những quan niệm tình vì và dựa lý chính trị thế giới, những đúng họ, là do sự kính trọng và người người mới với với nhu cầu người Đông Nam Á đã bất yêu quý xã hội, những con người đã “thả bỏ về giang sơn quê hương”.

Tác Giả: Bill Laurie – March 18, 2006; Nguyễn Tißn Việt chuyên dßch
Thứ Năm, 18 Tháng 6 Năm 2009 22:57

Nhißu trang lßch sß còn chßa đßc lßt ra, phßn ßnh sß tißp nßi cái khuynh hßng cßa Hoa Kß chß toàn nhßn qua con mßt ngßi Mß, bß lßc qua đßnh kißn cßa ngßi Mß. Mßt sß sách vß nói đßn Vißt Nam nhß mßt “giai đßnh thß thách đßy khß đßu cßa Hoa Kß,” mà chßa tßng mßt lßn hßi xem ngßi Đßng Nam Á đß trßi qua loßi thß thách khß đßu nào. Đßy đßy nhßng đß kißn lßch sß quý giá và nhßng nét quan sát sßc sßo nßm trong nhßng cußn sách đßc vißt do ngßi Vißt Nam (và cß ngßi Lào). Thißu nhßng sách đß, không thß nào có đßc sß hißu bißt toàn dißn. Nhßng tác phßm cßa Lý Tßng Bá, Hà Mai Vißt, Phßm Hußn, Phan Nhßt Nam, Trßn Văn Nhßt, và nhißu ngßi khác, đßng kêu gào đòi đßc đßch thußt, cũng nhß hßng chßc bài phß bißn hßng năm trên sách báo tßp chí quân sß và các ßn bßn khác. Nhißu bài trong đß mô tß nhßng trßn đánh, nhßng dißn tißn và nhßng nhßn cách, không hß đßc các sß gia Hoa Kß bißt đßn. Không tham khßo nhßng ngußn đß thì chßc chßn là chißn tranh Vißt Nam, cũng là Chißn Tranh Đßng Đßng cßa Hà Nßi, sß mßi là nhßng bí ßn không thß gißi đßán, và lßch sß chân thßc cßa Quân Lßc Vißt Nam Cßng Hòa sß mßi bß chôn vùi đßi tßng lßp này qua tßng lßp nß cßa nhßng chuyßn hoßng đßng, cßa sß không thông hißu, và cßa sß giß đßnh vô căn cß.

Bill Laurie – March 18, 2006;
Nguyễn Tißn Việt chuyên dßch